TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:75/2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương G
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn V
Bà Trần Thị M

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 329/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/05/2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/9/2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Hoàng Mạnh T,** sinh năm 1969; HKTT: P1302 CT4 A2 B, phường Đ, quận H, H; Cư trú: Phòng 701-DDN1, Tòa T2, V, xã A, huyện H, H; Có mặt.

- Bị đơn: **Chị Phùng Thị Y,** sinh năm 1971; HKTT : P1302 CT4 A2 B, phường Đ, quận H, H; Cư trú: 29 Thôn T, xã T huyện T, H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại Đơn ly hôn và những lời khai tiếp theo của Anh Hoàng Mạnh T trong quá trình giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thể hiện:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh T và Chị Phùng Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, tỉnh Hà Tây(nay là xã T, thị xã S, thành phố H) vào ngày 08/01/1996.

Sau khi kết hôn Anh T và Chị Y sống cùng nhau tại nhà bố mẹ đẻ Anh T tại S đến năm 2001 thì vợ chồng đi thuê nhà ở và đến năm 2003-2004 vợ chồng mua căn hộ tại P1302 CT4 A2 B, phường Đ, quận H, H và chuyển về đó sinh sống. Năm 2009 do Chị Y làm ăn thua lỗ nên phải bán nhà và phải đi thuê nhà để ở. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh trong quan điểm sống, trong cách cư xử. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cuộc sống nặng nề. Do việc làm ăn thua lỗ của Chị Y làm ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống của Anh T nên từ năm 2009 Anh T chuyển về đơn vị tại V để sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Hai vợ chồng mỗi người sống một nơi, không trao đổi trò chuyện gì với nhau ngoài những việc liên quan đến con chung.

Cuộc sống hôn nhân của anh và Chị Y tuy không hạnh phúc, tuy là vợ chồng nhưng anh chị đã sống ly thân hơn 13 năm nay; Trong quá trình đó Anh T cũng đã nhiều lần đề nghị Chị Y ly hôn nhưng Chị Y không đồng ý. Do Chị Y vẫn chăm lo cho các con và vì các con còn nhỏ nên Anh T vẫn cố gắng duy trì một gia đình hoàn chỉnh.

Nay Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân như hiện tại nữa, các con của anh chị đều đã trưởng thành nên Anh T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn Chị Y.

-Về con chung: Anh T và Chị Y có 02 con chung: Hoàng Mạnh C, sinh ngày 01/3/1997 và Hoàng Việt L, sinh ngày 26/7/2000;

Các con chung của Anh T và Chị Y đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T xác định tại thời điểm Toà án giải quyết anh và Chị Y không có thai chung.

- Về tài sản chung: Anh T xác nhận anh và Chị Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T xác nhận anh và Chị Y không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Ngoài ra Anh T không có yêu cầu gì khác.

[2].Tại bản tự khai của Chị Phùng Thị Y và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thể hiện:

-Về tình cảm: Chị Y xác nhận về nội dung thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống như Anh T trình bày là đúng.

Quá trình chung sống chị và Anh T hạnh phúc đến năm 2009 thì bắt đầu phát sinh những vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thời điểm đó Chị Y thua lỗ trong làm ăn, kinh tế gặp nhiều khó khăn, thường xuyên có người đến đòi nợ đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của gia đình. Thời điểm đó Anh T đang đi học và để thuận tiện cho việc học tập nên Anh T đã chuyển đến sinh sống tại đơn vị ở V. Vào cuối tuần, thỉnh thoảng Anh T có về thăm các con. Khoảng từ năm 2010 đến nay Anh T không về nhà nữa. Trong thời gian đó, Chị Y và Anh T có thỉnh thoảng gặp nhau. Hai vợ chồng hầu như không có cơ hội để ngồi nói chuyện với nhau về những việc liên quan đến vợ chồng. Chị Y cũng nhiều lần chủ động nhắn tin đề nghị Anh T quay về chung sống cùng với mẹ con chị nhưng Anh T không có ý kiến gì, cũng không quay về nhà. Cũng đã có lần Anh T đề nghị với Chị Y ly hôn nhưng Chị Y không đồng ý vì thương các con. Theo Chị Y được biết trong thời gian vợ chồng sống xa nhau, Anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng vì Chị Y còn tình cảm với Anh T nên Chị Y cũng không làm điều gì gây tổn hại đến Anh T. Chị Y có khoảng thời gian không sống cùng Anh T nhưng vì chị muốn tạo cho Anh T khoảng thời gian sống thoải mái, không ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của chị và cũng là tạo điều kiện để Anh T có thời gian biết trân trọng tình cảm gia đình hơn nhưng Anh T không hiểu được tình cảm của Chị Y dành cho Anh T. Tuy không sống cùng nhau nhưng vợ chồng thỉnh thoảng vẫn gặp nhau để đi ăn cùng các con.

Chị Y xác định vẫn còn tình cảm với Anh T, mong muốn Anh T quay về với gia đình vợ con, nên Chị Y không đồng ý ly hôn Anh T.

-Về con chung: Anh T và Chị Y có 02 con chung: Hoàng Mạnh C, sinh ngày 01/3/1997 và Hoàng Việt L, sinh ngày 26/7/2000;

Các con chung của Anh T và Chị Y đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Y xác định tại thời điểm Toà án giải quyết chị và Anh T không có thai chung.

- Về tài sản chung: Chị Y xác định chị và Anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y xác định chị và Anh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn, Chị Y không có ý kiến gì.

Ngoài ra Chị Y không có yêu cầu gì khác.

[3].Tại phiên tòa: Anh T giữ nguyên nội dung như anh đã trình bày tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng với Chị Y từ lâu, vợ chồng không thể có tiếng nói chung và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn Chị Y; Các con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên không đề cập Tòa án giải quyết; Anh T xác định anh và Chị Y không có tài sản chung, nợ chung.

- Tại phiên tòa Chị Y trình bày: chị có hộ khẩu thường trú tại quận H, nay chị đã chuyển về địa chỉ số 29 Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, H sinh sống nhưng chị không đăng ký tạm trú tại địa chỉ này; chị đề nghị Toà án nhân dân quận H tiếp tục giải quyết yêu cầu ly hôn của Anh T đối với chị. Chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Trong thời gian anh chị sống ly thân, Anh T có tình cảm với người phụ nữ khác điều này ảnh hưởng lớn đến tình cảm của vợ chồng chị. Chị cũng đã tác động đến gia đình nhà chồng, giúp đỡ chị khuyên nhủ Anh T để Anh T suy nghĩ lại quay về với mẹ con chị nhưng Anh T vẫn không thay đổi. Chị xác định vẫn còn tình cảm với Anh T nên không đồng ý ly hôn. Chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T. Các con chung của anh chị đều đã trưởng thành nên không đề cập Tòa án giải quyết; Chị và Anh T không có tài sản chung, nợ chung.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân quận H có quan điểm*:**

- *Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:* Ngày 15/5/2023, Tòa án nhân dân quận H thụ lý vụ án là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Ngày 21/9/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo quy định tại điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thẩm phán, thư ký quy định tại điều 48, điều

51 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo Pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70,71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử: Anh Hoàng Mạnh T được ly hôn Chị Phùng Thị Y; Về con chung: các con chung của anh chị đều đã trên 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, Chị Y đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tại Đơn ly hôn Anh Hoàng Mạnh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với Chị Phùng Thị Y, sinh năm 1971; có HKTT: P1302 CT4 A2 B, phường Đ, quận H, H; Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

Quá trình giải quyết xác định được Chị Phùng Thị Y đã chuyển về sinh sống tại: số 29 Thôn Thương, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, H; Tuy nhiên, Chị Y có Đơn trình bày chị không có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số 29 Thôn Thương, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, H và chị đề nghị Toà án nhân dân quận H tiếp tục giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình theo yêu cầu khởi kiện của Anh T.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh T và Chị Phùng Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, tỉnh Hà Tây(nay là xã T, thị xã S, thành phố H) vào ngày 08/01/1996.Vì vậy, Hôn nhân giữa Anh T và Chị Y là hợp pháp.

Quá trình chung sống theo Anh T trình bày vợ chồng anh và Chị Y phát sinh mâu thuẫn do Chị Y làm ăn thua lỗ, ảnh hưởng rất nhiều đến kinh tế của gia đình và đến cuộc sống của Anh T. Anh chị mâu thuẫn trong cách sống, trong cách cư xử. Anh đã cố gắng rất nhiều bỏ qua cho chị nhưng anh chị không có

tiếng nói chung dẫn đến việc vợ chồng to tiếng, cãi chửi nhau, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, ngột ngạt. Anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng và kiên quyết xin ly hôn với Chị Y. Chị Y cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do Chị Y làm ăn thua lỗ đã làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình; đấy cũng là nguyên nhân chính mà vợ chồng chị mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc Anh T đã phải chuyển đến đơn vị sống từ năm 2009 một phần để tạo điều kiện tốt cho anh học tập tránh bị ảnh hưởng về việc nợ nần của chị, đồng thời cũng là khoảng thời gian để anh suy nghĩ lại về gia đình. Tuy vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nhưng Chị Y không đồng ý ly hôn vì chị vẫn còn tình cảm với Anh T và chị cũng muốn vợ chồng đoàn tụ để không ảnh hưởng đến con.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh T Chị Y là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được.Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị có thể hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Anh T xác định vợ chồng anh chị mâu thuẫn sâu sắc, trong thời gian dài anh chị không quan tâm đến nhau và cũng không có bất kỳ biện pháp tác động nào nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Y mặc dù biết Anh T có yêu cầu ly hôn nhưng cũng không có động thái hay hành động tích cực hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị vẫn sống ly thân nhiều năm cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của Anh T và Chị Y không còn khả năng hàn gắn.

Quá trình giải quyết vụ án, Chị Y có trình bày Anh T có quan hệ tình cảm không đúng mực với người phụ nữ khác đã đến ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng của anh chị. Theo Anh T, anh không có bất kỳ một mối quan hệ bất chính với người phụ nữ nào mà đó chỉ là quan hệ bạn bè bình thường với người khác giới. Toà án cũng đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi Anh T sinh sống, thể hiện " Anh T và các con chấp hành nội quy của chung cư, không có biểu hiện xấu như gây mất trật tự; ngoài ra cũng không có người phụ nữ nào thường xuyên ăn ở sinh hoạt hay thân thiết trên mức giới hạn bạn bè với Anh T". Các các lời khai của các con của anh chị đều thể hiện các con của anh chị đều không có bằng chứng và không nắm rõ được việc Anh T có quan hệ bất chính gì với người phụ nữ nào không. Chị Y cũng không có bằng chứng gì về mối quan hệ của Anh T với người phụ nữ khác.

Thiết nghĩ, cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc phải là sự tự nguyện từ hai phía. Anh T xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, không còn khả năng đoàn tụ và do không còn tình cảm với Chị Y nên Anh T cũng không tạo điều

kiện, cơ hội để Chị Y có thể tiến gần anh hơn. Chị Y biết Anh T không còn tình cảm với mình nhưng vì gia đình và các con Chị Y vẫn cố gắng thực hiện những công việc mà chị cho rằng trách nhiệm, nghĩa vụ của một người vợ nên làm với mục đích để Anh T có thể nhìn nhận và suy nghĩ lại, ngoài ra chị cũng không có biện pháp gì khác để có thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm, ngoài việc chung là những vẫn đề của con chung,vợ chồng không có tiếng nói chung vì vậy anh chị không thể nói chuyện, chia sẻ được với nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của Anh T và Chị Y không đạt được, cuộc sống căng thẳng, ngột ngạt. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh T, xử cho Anh T được ly hôn với Chị Y là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. ***Về con chung***: Anh T và Chị Y xác nhận anh chị có 02 con chung: Hoàng Mạnh C, sinh ngày 01/3/1997 và Hoàng Việt L, sinh ngày 26/7/2000;

Các con chung của Anh T và Chị Y đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3].***Về tài sản chung(Động sản và bất động sản):***

Anh T và Chị Y xác nhận anh chị không có tài sản chung,không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[3.4]. ***Về nợ chung:*** Anh T và Chị Y xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[4]. Án phí*:* Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Anh T và Chị Y có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Mạnh Thắng đối với Chị Phùng Thị Y.

1. Anh Hoàng Mạnh T được ly hôn Chị Phùng Thị Y.

2. Con chung: Anh T và Chị Y xác nhận anh chị có 02 con chung: Hoàng Mạnh C, sinh ngày 01/3/1997 và Hoàng Việt L, sinh ngày 26/7/2000;

Các con chung của Anh T và Chị Y đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3.Tài sản chung(động sản, bất động sản): Anh T và Chị Y xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh T và Chị Y xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Anh T đã nộp tại Biên lai số 0003465 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án quận H.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
-UBND xã T,
Thị xã S, H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hương G

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
-UBNDP Tương Mai,
Quận H, H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hương Giang

Nơi nhận
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
-UBNDP Thịnh Liệt, Quận H, H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hương Giang

Nơi nhận
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Mạnh Thành